

Bản án số: 22/2022/HSST.

Ngày: 21/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang;

2. Ông Trần Khánh - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng TMCP An Bình huyện Kbang;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Quốc Thành - Kiểm sát viên (KSV).

Trong ngày 21/6/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/HSST ngày 11/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn N, sinh năm 1999, tại: Xã Đăk Rong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Làng Kon B, xã Đăk R, huyện Kbang, tỉnh Gia lai; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đinh Văn Đ (đã chết) và bà Đinh Thị D.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn P, sinh năm 1993 tại: Xã Đăk R, huyện K, tỉnh Gia Lai;

- Nơi cư trú: Làng Kon L, xã Đăk R, huyện Kbang, tỉnh Gia lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12 tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án: Ngày 28/4/2019, Đinh Văn Phi có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Kbang xử phạt 08 tháng tù. Đến ngày 28/01/2020 chấp hành xong hình phạt. Hiện chưa được xóa án tích. Con ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị N (đã chết).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

***Người bào chữa cho hai bị cáo:** Bà Cao Thị My Sa, sinh năm 1985 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Đinh Văn Hrit:**

Ông Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1989 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

*** Người bị hại:**

- Ông Đinh Văn H, sinh năm 1920;

Địa chỉ: Làng Kon B, xã Đăk R, huyện K, tỉnh Gia Lai (có đơn xin vắng mặt ủy quyền cho cháu là anh Đinh Văn L tham gia tố tụng).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh Văn L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Làng Kon B, xã Đăk R, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (có mặt);

2. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Làng Kon L, xã Đăk R, huyện K, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

3. Anh Đinh Văn G, sinh năm 1986;

4. Bà Đinh Thị D, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Làng Kon B, xã Đăk R, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt);

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

01 (một) con dao dài 44,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, mũi nhọn, lưỡi dao một cạnh sắc, phần rộng nhất 4,1cm, cán bằng gỗ dài 19,5cm, đường kính cán dao 2,8cm.

01 (một) bì ni lông dùng để đựng bột ngọt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/6/2021, sau khi Đinh Văn N, sinh năm 1999, trú tại làng Kon Bông, xã Đăk R, huyện K cùng Đinh Văn P, sinh năm 1993, trú tại Làng Kon L, xã Đăk R, huyện Kbang và Đinh Văn G uống rượu tại nhà đầm (nhà rẫy) của anh Đinh Văn G xong, thì mọi người đi ngủ. Lúc này đã khuya, P ngủ trước thì N gọi P dậy và nói “ông Đinh Văn H ở nhà đầm Plang có tiền” và rủ P đi chiếm đoạt tiền để tiêu xài. Nghe Nía rủ thì P đồng ý, Nía nói P lấy xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển kiểm soát 81S1-5593 ở nhà đầm của anh Grít chở Nía đi, Nía chỉ đường, P chở N đến khu nhà đầm Plang thuộc làng Kon B, xã Đăk R, huyện Kbang (ở cách làng khoảng 3km đến 4km). Đến nơi, Nía bảo P dừng xe ở bãi đất trống rồi cả hai đi bộ vào nhà đầm của ông H, thấy nhà đóng cửa và không có đèn chiếu sáng, P dùng tay cạy chốt cửa rồi mở cửa ra, cả hai cùng vào nhà ông H. Lúc này, trong nhà có một mình ông Hrír đang nằm ngủ, thấy có người vào, ông H ngồi dậy, Nía đến gần hỏi “tiền đâu đưa đây”, đồng thời N dùng tay đánh vào mặt và dùng chân đạp, đá vào người ông H. Ông H nói “không có tiền”, N nhặt một đoạn cây củi đập lên mái ngói làm vỡ ngói. Rồi N nhặt một con dao dài 44,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, sắc, nhọn, phần rộng nhất có kích thước 4,1cm; cán dao bằng gỗ tròn, có đường kính 2,8cm dài 19,5cm ở gần bếp cầm kê vào cổ ông H để đe dọa, uy hiếp và tiếp tục hỏi “tiền đâu”, nhưng ông H nói “không có”. Nía

nắm tay ông H kéo ra khỏi nhà, rồi N và P cùng đánh ông H hỏi vị trí cất tiền nhưng ông H vẫn nói không có. Nía và Phi nắm tay chân khiêng ông H theo đường mòn đi đến suối nước cách nhà đầm khoảng 100 mét và thả ông H xuống suối, rồi N cầm đầu ông H nhấn chìm xuống nước rồi nhấc lên 03 lần liên tiếp để đe dọa, uy hiếp buộc ông H chỉ chỗ cất tiền. Lúc này, ông H vùng vẫy và đạp trúng chân N làm N buông tay ra, thì Ông H đã bơi xuôi theo dòng nước đến một bụi cây ở giữa dòng suối rồi ông H trốn ở bụi cây đó. Thấy ông H đã bơi đi, N nói P quay lại vào nhà tìm kiếm tiền, còn Nía ở ngoài canh ông H. Phi vào nhà đầm của ông H rúc lục tìm tiền thì phát hiện ở phía dưới rương (hòm) đựng đồ để trên sàn nhà có 01 bì bóng dùng để đựng bột ngọt (mì chính) nhãn hiệu A-One đã cũ, bên trong có một xấp tiền (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Lấy được tiền, P quay ra đưa tiền cho N thì N lấy tiền ra đếm có tổng cộng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), đếm xong Nía bỏ vào túi rồi cả hai đi về nhà đầm của anh G ngủ. Đến sáng ngày 27/6/2021, N đưa cho G 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhờ mua thuốc hút và rượu về nhà đầm của anh G uống. Sau đó, N bảo P lấy xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển kiểm soát 81S1-5593 chở Nía đi đến huyện Kon R, tỉnh Kon Tum chơi và tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt.

Về phía ông H, sau khi biết N và P đã đi khỏi, ông bơi vào bờ rồi đi về nhà đầm thì thấy đồ đạc trong nhà bị lục tung, ông kiểm tra phát hiện bị mất số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 27/6/2021, khi ông gặp Đình Văn L, sinh năm 1993, trú tại làng Kon B, xã Đăk R (là cháu nội của ông H), ông kể lại sự việc trên cho L biết. Thấy ông H bị thương tích ở mặt, lưng, đầu nên Lý cùng gia đình đưa ông H đến Trung tâm y tế huyện Kbang điều trị và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Ngày 29/6/2021, Đình Văn P quay về làng Kon Bông, xã Đăk R, huyện K trả xe cho anh G và nhận thấy sự việc tham gia cùng với Đình Văn N đe dọa, đánh ông H để chiếm đoạt tiền là vi phạm pháp luật nên P đã đến Công an xã Đăk Rong đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang tiếp nhận và ra Quyết định tạm giữ đối với Đình Văn P. Ngày 08/7/2021, ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 17/QĐ, Quyết định khởi tố bị can số: 52/QĐ và lệnh tạm giam số: 45/LTG đối với Đình Văn P.

Ngày 10/7/2021, Đình Văn N về làng Kon B, xã Đăk R, huyện Kbang thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ. Ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can số: 53/QĐ và lệnh tạm giam số: 46/LTG đối với Đình Văn Nía.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang, Đình Văn Nía và Đình Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 24/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang kết thúc điều tra vụ án và chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đề nghị truy tố Đình Văn N và Đình Văn P về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

*** Vật chứng liên quan vụ án đã thu giữ gồm:**

- 01 con dao dài 44,5cm, phần lưỡi dài 25cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 4,1cm, cán dao bằng gỗ dài 19,5cm, đường kính 28cm;
- 01 túi ny lon loại dùng để đựng bột ngọt.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển kiểm soát 81S1-5593, số máy: B8AH008947, số khung: H9H008947, xe đã cũ;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006155 mang tên Đinh Văn T, của xe mô tô mang BKS 81S1-5593, cấp ngày 26/8/2009 .

- 01 đèn pin đội đầu màu vàng, đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển kiểm soát 81S1-5593, số máy: B8AH008947, số khung: H9H008947 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006155 mang tên Đinh Văn T, qua điều tra làm rõ nguồn gốc là của anh Đinh Văn T cho G mượn để sử dụng và đang để ở nhà đầm của G; 01 đèn pin đội đầu màu vàng là của anh Đinh Văn G. Xác định khi bị cáo N và P lấy xe và đèn pin đi cướp tài sản thì anh T và G hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là anh Đinh Văn T và Đinh Văn G quản lý sử dụng.

*** Về dân sự:** Bị hại ông Đinh Văn H cùng với người đại diện hợp pháp yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Trong đó: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt; 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, tiền tổn thất trong thời gian không lao động được, tiền ngày công người chăm sóc tại Trung tâm y tế và thời gian tự điều trị tại nhà. Hai bị cáo đồng ý bồi thường, mỗi bị cáo bồi thường 12.500.000 đồng. Nhưng hiện tại chưa bồi thường được khoản nào nên cần buộc hai bị cáo bồi thường.

Các bị cáo Đinh Văn N và Đinh Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 10/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố hai bị cáo Đinh Văn N và Đinh Văn P có lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội: “Cướp cắp tài sản” theo quy định tại các điểm d và e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn N và Đinh Văn P phạm tội “*Cướp cắp tài sản*”; đề nghị HĐXX áp dụng:

- Áp dụng điểm d và e khoản 2 Điều 168, các Điều 38, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 09 đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm d và e khoản 2 Điều 168, các Điều 38, 58; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) con dao dài 44,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, mũi nhọn, lưỡi dao một cạnh sắc, phần rộng nhất 4,1cm, cán bằng gỗ dài 19,5cm, đường kính cán dao 2,8cm và 01 (một) bì ni lông dùng để đựng bột ngọt.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 586 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và Người bị hại Đinh Văn H, và đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn H là anh Đinh Văn L, buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Đinh Văn H số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Trong đó: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt; 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, tiền tổn thất trong thời gian không lao động được, tiền ngày công người chăm sóc tại Trung tâm y tế và thời gian tự điều trị tại nhà mỗi bị cáo bồi thường 12.500.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày nội dung bào chữa: Nhất trí với nội dung truy tố của VKSND huyện Kbang, về tội danh, về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ cho từng bị cáo. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phi sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toan bộ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo N có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hai bị cáo gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt hai bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Các nội dung khác: Chấp nhận như Kiểm sát viên đã đề nghị, đề nghị HĐXX xem xét xét miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Thành Trung trình bày đề nghị HĐXX xem xét đến tính chất, mức độ hành phạm tội của các bị cáo để có hình phạt tương xứng đối với hai bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Đinh Văn N và Đinh Văn P phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện rằng: Xuất phát từ động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên vào đêm ngày 26/6/2021, bị cáo Đinh Văn N rủ bị cáo Đinh Văn P đến nhà đầm của ông Đinh Văn H ở nhà đầm Plang thuộc làng Kon Bông, xã Đăk R, huyện K để chiếm đoạt tiền, khi đến nhà đầm của ông H, Nía và P cùng nhau dùng tay, chân đánh, dùng dao đe dọa buộc ông H chỉ chỗ cất tiền để chiếm đoạt. Ông H không chi, thì N và P có thủ đoạn nhấn ông H xuống suối nước. Khi bị nhấn xuống nước, ông H đã vùng vẫy và thoát ra được nên bơi đến bụi cây ở giữa suối trốn, lúc này bị cáo N và P vào nhà đầm của ông H lục lấy số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng), rồi cùng nhau tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt được. Đến ngày 29/6/2021, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đinh Văn P đã đến Công an xã Đăk R, huyện K đầu thú. Đến ngày 10/7/2021, Đinh Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện bắt giữ khẩn cấp. Do đó, hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can sử dụng dao và có hành động nhấn bị hại Hrír xuống suối nước. Ngoài ra, bị hại H sinh năm 1920, tính đến ngày 26/6/2021 ông Hrír đã 101 tuổi, là người già yếu, không có khả năng tự vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, được quy định tại các điểm d, e khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

-Về nhân thân: Bị cáo N đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Phi có 01 tiền án. Ngày 28/4/2019, Đinh Văn P có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Kbang xử phạt 08 tháng tù. Đến ngày 28/01/2020 chấp hành xong hình phạt. Hiện chưa được xóa án tích.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nía không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo Phi có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nía có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Phi sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hai bị cáo cũng có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số, phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét quan điểm, đường lối giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện Kbang, xét quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự; quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Qua xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, HĐXX thấy rằng: Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài ăn chơi nên mặc dù nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội một cách đến cùng như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nên cần phải được xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, nắn cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo Đinh Văn N là người khởi xướng, bị cáo Phi là đồng phạm tham gia với vai trò tích cực, bản thân bị cáo P có nhân thân xấu đã phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án xét xử, hiện đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo P phải lấy đó làm bài học biết ăn năn hối cải mặt khác còn có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Vì vậy, HĐXX xét cần áp dụng cho cả hai bị cáo hình phạt tù giam bằng nhau mới tương xứng mới tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo.

[5] Liên quan trong vụ án còn có anh Đinh Văn T là chủ chiếc xe biển kiểm soát 81S1-5593, số máy: B8AH008947, số khung: H9H008947 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006155 mang tên anh Đinh Văn T cho anh Đinh Văn G mượn để sử dụng và đang để ở nhà đầm của anh Grit; 01 đèn pin đội đầu màu vàng là của anh Đinh Văn Grit. Xác định khi bị cáo N và P lấy xe và đèn pin đi cướp tài sản thì anh T và anh G hoàn toàn không biết, nên trong vụ án này HĐXX xem xét họ là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại Đinh Văn H, và đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn H là anh Đinh Văn L, buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Đinh Văn H số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Trong đó: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt; 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, tiền tổn thất trong thời gian không lao động được, tiền ngày công người chăm sóc tại Trung tâm y tế và thời gian tự điều trị tại nhà, mỗi bị cáo bồi thường 12.500.000 đồng.

[7] Về vật chứng:

Xét vật chứng là 01 (một) con dao dài 44,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, mũi nhọn, lưỡi dao một cạnh sắc, phần rộng nhất 4,1cm, cán bằng gỗ dài 19,5cm, đường kính cán dao 2,8cm và 01 (một) bì ni lông dùng để đựng bột ngọt không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa, các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí hình sự và xét thấy hai bị cáo thuộc trường sự được miễn án phí theo quy định định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo **Đinh Văn N** và **Đinh Văn P** phạm tội: **“cướp tài sản”**.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168, các Điều 38, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo **Đinh Văn N** và **Đinh Văn P**; áp dụng thêm điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Đinh Văn P**.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn N 09 (chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2021.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn P 09 (chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021;

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 586 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại **Đinh Văn H** và đại diện theo ủy quyền của ông **Đinh Văn H** là anh **Đinh Văn L**, buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông **Đinh Văn H** số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Trong đó: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt; 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, tiền tổn thất trong thời gian không lao động được, tiền ngày công người chăm sóc tại Trung tâm y tế và thời gian tự điều trị tại nhà, mỗi bị cáo bồi thường 12.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 44,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, mũi nhọn, lưỡi dao một cạnh sắc, phần rộng nhất 4,1cm, cán bằng gỗ dài 19,5cm, đường kính cán dao 2,8cm và 01 (một) bì ni lông dùng để đựng bột ngọt.

(đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2022 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục THADS huyện Kbang).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện cho người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, thời hạn trên đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

